

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 2

TỜ TRÌNH**Về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Chương trình số 82-CTr/BCS ngày 22/5/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, Quyết định số 764/QĐ-BTP ngày 22/5/2023 của Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây viết tắt là dự thảo Đề án). Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Đề án với những nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Hiện nay, nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước có đề cập đến các nội dung có liên quan đến công tác trợ giúp pháp lý, đặc biệt tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tại Phần XIII Báo cáo chính trị và Mục 10 Phần IV báo cáo phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã nêu nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ công; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tổ tụng, trong đó tổ chức trợ giúp pháp lý tham gia vào quá trình tổ tụng, người thực hiện trợ giúp pháp lý là một bên trong quá trình tranh tụng.

Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đưa ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trợ giúp pháp lý được định hướng, yêu cầu như sau: “Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật” (mục 3 phần IV Nghị quyết); “Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng trợ giúp pháp lý, nhất là trong hoạt động tổ tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin trong hệ thống trợ giúp pháp lý; mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện của đất nước” (mục 7 phần IV Nghị quyết). Bên cạnh đó tại Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 cũng có nhiệm vụ hoạt động trợ giúp pháp lý. Trong đó, tại Nghị quyết số 77/NQ-CP đã giao “Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Chính phủ hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến hoạt động tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của chính phủ;... nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp, chất lượng trợ giúp pháp lý; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống trợ giúp pháp lý; mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện của đất nước”.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Triển khai các văn bản này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định¹, trong các Quyết định này đều có nội dung về trợ giúp pháp lý. Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV về tổ chức phiên tòa trực tuyến và để triển khai Nghị quyết, các ngành Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến, trong đó có quy định Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tham gia phiên tòa trực tuyến với vai trò là một điểm cầu thành phần.

Đồng thời, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW có các nội dung về đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

¹ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Tại Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp cũng quy định việc “*xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động trợ giúp pháp lý*” là một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp. Ngày 08/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 2069/QĐ-TTg ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thì trợ giúp pháp lý được xác định là dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu và từ nay đến năm 2030, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 01 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước để cung ứng dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý; các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó quan điểm chỉ đạo “Người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho các cơ quan nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính” và nội dung chia sẻ, kết nối cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 giao trách nhiệm Bộ Tư pháp chủ trì tiếp tục hoàn thiện, thực hiện hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới cũng giao nhiệm vụ, giải pháp “*kết nối, đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp pháp lý trong các chương trình, chính sách về an sinh xã hội*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, việc quản lý về trợ giúp pháp lý được thực hiện ở Trung ương và địa phương. Ở Trung ương, Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, Ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng. Tính

đến hết năm 2023, hệ thống có 63 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước với 1.228 người làm việc (trong đó 676 trợ giúp viên pháp lý, 420 chuyên viên pháp lý, 61 kế toán và 71 người làm việc khác); 97 Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước đặt ở cấp huyện, liên huyện. Bên cạnh đó, còn có 643 luật sư và 32 Cộng tác viên ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; 174 tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý và 26 tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp.

Sau hơn 26 năm thành lập, đặc biệt là từ khi đổi mới công tác trợ giúp pháp lý và sau 6 năm triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đến nay, hệ thống trợ giúp pháp lý đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận: Thể chế về trợ giúp pháp lý ngày càng được hoàn thiện; tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý được sắp xếp, tăng cường; người thực hiện trợ giúp pháp lý ngày càng nâng cao chất lượng; hoạt động trợ giúp pháp lý ngày càng đi vào nề nếp, tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là các vụ việc, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng. Chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý được nâng cao, góp phần bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý. Truyền thông về trợ giúp pháp lý ngày càng hiệu quả với nhiều hình thức đa dạng; ứng dụng công nghệ thông tin bước đầu để nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý. Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trợ giúp pháp lý được tăng cường, đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp và vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn...

Bên cạnh đó, công tác trợ giúp pháp lý vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đòi hỏi cần tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả, vai trò của hoạt động trợ giúp pháp lý để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và yêu cầu của công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo yêu cầu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới" như sau:

- Thực tế vẫn còn một số đối tượng thực sự có nhu cầu trợ giúp pháp lý, không có đủ điều kiện để sử dụng dịch vụ pháp lý có thu phí nhưng chưa được quy định là người thuộc diện trợ giúp pháp lý như hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật bị buộc tội, người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình hoặc trường hợp khác thực sự có nhu cầu trợ giúp pháp lý nhưng chưa được quy định thuộc diện được trợ giúp pháp lý... Đồng thời, xét trong xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thì có một vài diện người được trợ giúp pháp lý theo quy định hiện hành sẽ dần ít đi (ví dụ như người có công với cách mạng...), do đó cần nghiên cứu mở rộng diện người được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, nhất là số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng vẫn còn thấp so với số lượng người thuộc diện được trợ giúp pháp lý và số lượng án xét xử trong toàn quốc². Chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý còn chưa đồng đều. Số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý do cơ quan quản lý trợ giúp pháp lý đánh giá chưa được nhiều, công tác thẩm định, đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý còn chưa được quan tâm đúng mức...

- Nguồn lực thực hiện trợ giúp pháp lý còn ít so với nhu cầu được trợ giúp pháp lý của người dân, nhất là số lượng Trợ giúp viên pháp lý ở một số địa phương còn chưa được bảo đảm³, trong khi đó sự tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức xã hội nghề nghiệp, người hành nghề luật vẫn còn chùng mực⁴. Việc đầu tư nguồn lực phát triển mạng lưới Chi nhánh trợ giúp pháp lý chưa bảo đảm.

- Kinh phí dành cho công tác trợ giúp pháp lý ở một số địa phương còn chưa được bố trí đầy đủ, nhất là so với nhu cầu vụ việc trợ giúp pháp lý⁵; kinh phí triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý trong các chương trình mục tiêu quốc gia cấp cho các địa phương theo mỗi chương trình khác nhau và chưa được đồng đều nên việc triển khai còn chưa được đồng bộ, kịp thời... Việc bố trí cơ sở vật chất ở một số Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước chưa được quan tâm đúng mức, nhất là cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý, xây dựng điểm cầu thành phần và tham gia phiên tòa trực tuyến, phương tiện làm việc phục vụ hoạt động nghề nghiệp bảo đảm tính kịp thời, chủ động...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Một số quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đã và sẽ không còn phù hợp với tình hình thực tiễn trước yêu cầu mới về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Vẫn còn có nơi có lúc vị trí, vai trò của hoạt động trợ giúp pháp lý chưa được cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận thức đầy đủ. Một bộ phận người dân vẫn chưa biết, chưa quan tâm đến trợ giúp pháp lý, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giao thông đi lại khó khăn nên đã phần nào ảnh hưởng đến việc tiếp cận của người dân với dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí của Nhà nước. Việc truyền thông về trợ giúp pháp lý có nơi chưa đổi mới, chưa phù hợp với thực tiễn phong tục, tập quán của người dân trên địa bàn nên hiệu quả chưa cao.

² ước tính có 41.2% dân số thuộc diện được TGPL (2024). Năm 2022 các Tòa án đã thụ lý 567.521 vụ việc, đã giải quyết được 504.681 vụ việc, trong đó án hình sự đã thụ lý 93.452 vụ với 178.830 bị cáo; đã giải quyết, xét xử được 91.312 vụ với 171.924 bị cáo.

³ Ví dụ như Đà Nẵng, Kon Tum, Lai Châu,...

⁴ Tính đến hết năm 2023, mới chỉ có 675 cá nhân, 200 tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.

⁵ Ví dụ như Kon Tum, Ninh Bình, Hậu Giang, Hoà Bình....

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động trợ giúp pháp lý mới ở bước đầu, chưa tạo nhiều thuận lợi cho người sử dụng và người dân. Việc triển khai hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý còn một số hạn chế như: hệ thống đôi lúc chưa hoạt động thông suốt, chưa được tích hợp, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành khác; nhiều chức năng cần điều chỉnh bổ sung để đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn hoạt động và quản lý công tác trợ giúp pháp lý; chưa có các ứng dụng trợ giúp pháp lý trên nền tảng di động và kết nối mạng xã hội giúp người dân thuận lợi hơn khi có yêu cầu được trợ giúp pháp lý... Việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý thiếu sự đồng bộ ở Trung ương và địa phương, nhất là sự đầu tư của địa phương chưa tương xứng; dự án đầu tư công “Hệ thống thông tin trợ giúp pháp lý” đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, đang trong giai đoạn thủ tục chuẩn bị triển khai, đối với nội dung trí tuệ nhân tạo vào các phần mềm, ứng dụng chưa được triển khai ở giai đoạn này.

- Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương ở một số nơi còn chưa thực sự được quan tâm đúng mức nên hoạt động trợ giúp pháp lý chưa phát huy được hiệu quả (trong phối hợp giới thiệu, giải thích quyền được trợ giúp pháp lý, thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý, bố trí kinh phí và cơ sở vật chất cho hoạt động trợ giúp pháp lý, trong việc thành lập và triển khai các hoạt động của Chi nhánh...). Một số nơi triển khai chưa hiệu quả việc phối hợp người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa; một số cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã chưa triển khai hiệu quả việc giới thiệu người được trợ giúp pháp lý có nhu cầu đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; số lượng các cá nhân, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý còn khiêm tốn.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn và bối cảnh nêu trên, việc ban hành và tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” để triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới là cần thiết.

II. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Đề án

Đề án được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Cụ thể hóa đầy đủ các định hướng, chỉ đạo về trợ giúp pháp lý được nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và các nội dung về an sinh xã hội có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý trong các văn bản của Đảng và Nhà nước.

2. Lấy người được trợ giúp pháp lý làm trung tâm, bảo đảm giúp người dân tiếp cận hoạt động trợ giúp pháp lý nhanh chóng, kịp thời, thuận lợi, có chất lượng và ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại. Tăng cường chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng qua đó góp phần “bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân”. Nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý với vai trò là dịch vụ công thiết yếu, khẳng định vị trí, vai trò của cơ quan, tổ chức trợ giúp pháp lý nhà nước trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý. Tăng cường hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác trợ giúp pháp lý góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới xây dựng Chính phủ số. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực Nhà nước dành cho hoạt động trợ giúp pháp lý và huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động này.

III. Quá trình soạn thảo Đề án

Để soạn thảo Đề án, Bộ Tư pháp đã triển khai các hoạt động sau đây:

1. Xây dựng đề cương Đề án, đề cương Tờ trình và gửi lấy ý kiến 63 Sở Tư pháp, 63 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (Công văn số 652/CTGPL-TTTTDL ngày 01/11/2023).

2. Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 720/QĐ-BTP ngày 24/4/2024).

3. Tổng hợp các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý; đánh giá thực trạng hoạt động tổ chức trợ giúp pháp lý, xác định những tồn tại, hạn chế trong hoạt động này; nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý.

4. Xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Tờ trình dự thảo Đề án; tổ chức hội nghị, cuộc họp Tổ soạn thảo. Để hoàn thiện dự thảo, Bộ Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành có liên quan, địa phương đối với các dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án, dự thảo Tờ trình (Công văn số/BTP-TGPL ngày/...../2024 của Bộ Tư pháp) và đăng tải hồ sơ dự thảo Đề án để lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án; dự thảo Tờ trình và các tài liệu kèm theo để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Bố cục

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” dự kiến gồm 03 điều:

- Điều 1 phê duyệt Đề án “Nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với những nội dung của Đề án.

- Điều 2 về hiệu lực thi hành của Quyết định.

- Điều 3 về các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành Quyết định.

2. Một số nội dung cơ bản của Đề án

2.1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống cơ quan, tổ chức trợ giúp pháp lý nhà nước được củng cố, kiện toàn, tăng cường năng lực, chuyên nghiệp hóa, từng bước tiến lên hiện đại phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ, có chất lượng cao nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân; hoàn thiện thể chế có liên quan về trợ giúp pháp lý nhằm xây dựng hệ thống pháp luật trợ giúp pháp lý đồng bộ, khả thi; nâng cao vị trí, vai trò, chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý tiến tới xác định trợ giúp pháp lý là một trong những trụ cột trong việc bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật cho người dân, tạo sự công bằng trong tiếp cận công lý và góp phần tích cực vào cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời đóng góp vào việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội; phấn đấu trở thành nước có hoạt động trợ giúp pháp lý phát triển, tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

b. Mục tiêu đến năm 2030 (Từ khi Đề án được ban hành đến năm 2030)

- Thể chế công tác trợ giúp pháp lý tiếp tục được hoàn thiện phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý. Mở rộng diện người được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

- Cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương (Cục Trợ giúp pháp lý – Bộ Tư pháp) và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước ở địa phương được nâng cao năng lực. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, bố trí sử dụng nguồn lực đáp ứng yêu cầu công tác trợ

giúp pháp lý; sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác trợ giúp pháp lý ngày càng chặt chẽ, tích cực.

Cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương (Cục Trợ giúp pháp lý – Bộ Tư pháp) được nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, điều phối hỗ trợ các tổ chức trợ giúp pháp lý trong toàn quốc, thu hút sự tham gia đóng góp của xã hội.

Xây dựng Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành tổ chức sự nghiệp công trọng điểm của Ngành Tư pháp cung cấp dịch vụ công thiết yếu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chính trị. Bố trí đủ số lượng người thực hiện trợ giúp pháp lý và nâng cao năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo hướng chuyên nghiệp bảo đảm triển khai có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trợ giúp pháp lý đa dạng, phức tạp trong phạm vi toàn quốc. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý tốt hơn cho người được trợ giúp pháp lý.

- Tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý của người thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có tranh chấp, vướng mắc pháp luật. Nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý đáp ứng yêu cầu trợ giúp pháp lý của người dân, nhất là các vụ việc trợ giúp pháp lý trong tố tụng khi mở rộng diện người được trợ giúp pháp lý. Phần đầu đạt tỷ lệ 99% trở lên người dân thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. Cơ chế thẩm định, đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý được tăng cường.

Nâng cao vai trò, thể hiện rõ nét tính tích cực của hoạt động trợ giúp pháp lý trong an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội đất nước thông qua việc triển khai hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý và tạo sự đồng bộ với các hoạt động khác trong các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình, đề án khác có liên quan đến trợ giúp pháp lý.

- Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động trợ giúp pháp lý, trong đó có nghiên cứu việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động trợ giúp pháp lý. Dịch vụ công thiết yếu trợ giúp pháp lý được cung cấp theo phương thức đơn giản, thủ tục, thuận tiện cho người dân, tăng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trợ giúp pháp lý trên môi trường điện tử, ứng dụng các phương thức hiện đại kết nối với các dịch vụ, hoạt động của Chính phủ, cơ quan tiền hành tố tụng, cơ quan, tổ chức có liên quan. 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý được xác định là dịch vụ công trực tuyến tại tất cả các địa phương và được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Số hóa 100% hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý kết thúc.

- Phần đầu trở thành nước có hoạt động trợ giúp pháp lý phát triển trong

khu vực, chủ động tích cực hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

c. Tầm nhìn đến năm 2045 (từ năm 2031 đến năm 2045)

Đến năm 2045, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% người dân thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu; dịch vụ trợ giúp pháp lý được nâng cao theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động trợ giúp pháp lý đáp ứng tối đa yêu cầu trợ giúp pháp lý của người dân một cách kịp thời, có chất lượng cao. Nghiên cứu đưa quyền được trợ giúp pháp lý trong bào chữa khi họ không đủ khả năng thuê luật sư là quyền cơ bản của công dân ghi nhận trong Hiến pháp nhằm góp phần bảo đảm công bằng trước công lý⁶. Phấn đấu trở thành nước có hoạt động trợ giúp pháp lý tiên tiến trong khu vực và thế giới. Đưa hoạt động trợ giúp pháp lý là một công cụ quan trọng của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân và trong việc thực thi các cam kết quốc tế có liên quan.

3. Phạm vi áp dụng và thời gian thực hiện Đề án

- a) Phạm vi thực hiện: Đề án được triển khai thực hiện trên toàn quốc.
- b) Thời gian thực hiện: Từ khi Đề án được ban hành (dự kiến năm 2025) đến năm 2045, tập trung đến giai đoạn hết năm 2030:
 - Giai đoạn 1: Từ năm 2025 đến năm 2030.
 - Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến năm 2045.

4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- a) Ở giai đoạn từ khi Đề án được ban hành đến năm 2030, Đề án tập trung vào 08 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:
 - Hoàn thiện thể chế, chính sách.
 - Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương (Cục Trợ giúp pháp lý – Bộ Tư pháp) và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước ở địa phương.
 - Xây dựng đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý chuyên nghiệp, có đầy đủ kiến thức và kỹ năng bảo đảm cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý có chất lượng, nhất là trong tố tụng tư pháp.
 - Nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân, nhất là trong tố tụng tư pháp
 - Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác

⁶ Trước đây bản dự thảo Hiến pháp 2013 sửa đổi bản Hiến pháp 1992 khi lấy ý kiến toàn dân đã có nội dung về quyền được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên khi thông qua thì tại thời điểm đó cân nhắc nên chưa thể hiện nội dung trợ giúp pháp lý trong Hiến pháp 2013. Ở thời điểm 2031 – 2045, khi điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước đã phát triển hơn thì việc nghiên cứu, xem xét đưa nội dung được trợ giúp pháp lý miễn phí trong quyền bào chữa khi họ không đủ khả năng thuê luật sư trở thành một quyền cơ bản của công dân là phù hợp.

trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục đổi mới cách thức và tăng cường hiệu quả truyền thông về trợ giúp pháp lý để người dân dễ tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Nâng cao năng lực, phát huy vai trò của cơ quan, tổ chức trợ giúp pháp lý trong cơ chế phối hợp liên ngành và phối hợp trong việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hợp tác quốc tế về trợ giúp pháp lý.

b) Ở giai đoạn tầm nhìn từ 2031- 2045, Đề án đưa ra 3 nhóm nhiệm vụ về thể chế và về hoạt động.

5. Kinh phí và tổ chức thực hiện Đề án.

- Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm (và/hoặc đầu tư công) của Bộ Tư pháp và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo pháp luật hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ tại Đề án, Bộ Tư pháp và các địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định pháp luật và tổng hợp vào dự toán chung của bộ, địa phương để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

- Về tổ chức thực hiện, Đề án dự kiến giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án. Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Đề án; tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Đề án.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan bố trí kinh phí hàng năm ở Trung ương để triển khai thực hiện Đề án từ năm 2025.

Các Bộ, ngành có liên quan như Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành khác có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc triển khai thực hiện Đề án. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo trong ngành tích cực phối hợp các nội dung trong công tác trợ giúp pháp lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án; tổ chức triển khai và bảo đảm nguồn lực

triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp nhà nước hiện hành

Đề nghị Liên đoàn Luật sư Việt Nam, tổ chức chủ quản của tổ chức tư vấn pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Bộ Tư pháp, các địa phương trong việc triển khai các nội dung có liên quan thực hiện Đề án.

6. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo Quyết định quy định Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Nội dung quy định tại Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/6/2015 phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 -2025 vẫn còn phù hợp với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và quy định tại Quyết định này thì các cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan lồng ghép tổ chức thực hiện. Đối với nội dung quy định tại Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/6/2015 phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 -2025 không còn phù hợp với quy định Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 thì thực hiện theo quy định Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau:

1. *Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;*
2. *Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương;*
3. *Văn bản góp ý của các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương./.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để biết);
- Lưu: VT, TGPL.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long